

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyền

Ông Đoàn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Dương – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2016/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Cẩm X, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Lin, Shien H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/9/2016 nguyên đơn chị Huỳnh Thị Cẩm X trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lin, Shien H quen biết nhau qua sự mai mối của chị gái hiện tại đang sống tại Đài Loan; qua thời gian tìm hiểu đến tháng 12/2015 anh Lin, Shien H về Việt Nam và chị tiến hành đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/01/2016; không tổ chức đám cưới, không sống chung với nhau. Sau khi kết hôn,

anh Lin, Shien H trở về Đài Loan sinh sống. Trong khoảng thời gian chị chờ phỏng vấn để đi sang Đài Loan thì giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, tính cách không hợp nhau. Từ tháng 3/2016 đến nay chị và anh Lin, Shien H không còn liên lạc với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Lin, Shien H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Nay chị yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Lin, Shien H; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lin, Shien H đã được Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về quy trình, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự. Hồ sơ ủy thác tư pháp đã được Cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan chuyển giao thành công vào ngày 28/4/2017 cho người sống chung với anh Lin, Shien H. Tại Bản dịch “Ghi chép điều tra tra xét” của Tòa án Thiếu niên và gia đình huyện Cao Hùng, Đài Loan anh Lin, Shien H có trình bày rằng: Anh thống nhất với lời trình bày của chị X về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung giữa anh và chị X. Nay anh đồng ý ly hôn với chị X. Về con chung, tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị X và anh Lin, Shien H đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại các Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, chị X và anh Lin, Shien H đều thống nhất rằng: anh chị quen biết nhau qua sự mai mối và tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, chưa từng sống chung với nhau; do bất đồng ngôn ngữ, vợ chồng khó hòa hợp nên phát sinh nhiều

mâu thuẫn. Nay chị X và anh Lin, Shien H đều xác định anh chị không còn yêu thương, quan tâm lẫn nhau, không thể duy trì mối quan hệ vợ chồng nữa nên anh chị đều thống nhất ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh Lin, Shien H không có khả năng đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị X và anh Lin, Shien H đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Cẩm X phải chịu là 200.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp:

Chị Huỳnh Thị Cẩm X phải chịu phí ủy thác tư pháp 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền chị X đã nộp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 Thỏa thuận giữa Văn phòng kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự ngày 12/4/2010, chị X không phải chịu chi phí thực tế ủy thác tư pháp, nên hoàn trả cho chị X tạm ứng chi phí đã nộp là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 Thỏa thuận giữa Văn phòng kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự ngày 12/4/2010; Điều 4 Thông tư 18/2014/TT-BTC ngày 11/02/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Cẩm X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Cẩm X và anh Lin, Shien H.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Cẩm X phải nộp 200.000 đồng, được khấu trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo lai thu số 0006623 ngày 12/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp:

Chị Huỳnh Thị Cẩm X phải chịu phí thực hiện ủy thác tư pháp 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng đã nộp theo lai thu số 0012460 ngày 17/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Hoàn trả cho chị Huỳnh Thị Cẩm X tạm ứng chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo lai thu số 0012556 ngày 22/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Báo cho chị Huỳnh Thị Cẩm X có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh Lin, Shien H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án này được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nhiên